TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:146/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 6- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hiển
Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp Xóm M, xã Quách P, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp Xóm M, xã Quách P, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Quốc T chung sống vào ngày 29/11/1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống năm 2022 phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nay chị N xin ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Trần Hoàng K, sinh năm 2000 nay đã trưởng thành không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn anh Trần Quốc T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh T và chị N chung sống cách nay 20 năm , không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cách nay khoảng 5 năm xảy ra mâu thuẫn chị N đi làm và ly thân đã một năm. Nay chị N xin ly hôn anh T không đồng ý. Trường hợp ly hôn thì chị N phải trả lại cho anh T số tiền 200.000.000 đồng anh T trả nợ thay cho chị N.

- *Về con chung:* Trần Hoàng K, sinh năm 2000 nay đã trưởng thành không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về nợ riêng:* Chị N có nợ người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ, số tiền bao nhiêu, anh T đã trả nợ thay cho chị N số tiền 200.000.000 đồng nêu trên. Phần nợ này anh T đồng ý sẽ khởi kiện sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng N có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N và anh T xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ riêng: Anh T khai quá trình chung sống với anh, chị N có nợ người khác, anh đã trả nợ thay cho chị N số tiền 200.000.000 đồng, phần nợ này anh T đồng ý sẽ khởi kiện sau. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Trường hợp anh T có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Quốc T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001061 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung